|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN THÔNG TIN CHUNG** | | | | |
| Trường THCS Nguyễn Huệ | | | | Giáo viên bộ môn |
| Tổ: Ngữ Văn, Lịch sử và Địa lý, GDCD | | | | LƯU TUẤN TRUNG |
| Phân môn: Lịch sử 9 | | | | |
| Tuần |  | Tiết |  | Thực hiện: từ đến |

BÀI 18. VIỆT NAM TỪ NĂM 1976 ĐẾN NĂM 1985

*(Thời gian thực hiện: 03 tiết)*

I. MỤC TIÊU

1. 1. Kiến thức.

* Trình bày được sự thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và vùng biên giới phía Bắc trong những năm 1975 - 1979, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo.
* Nêu được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm 1976 - 1985.
* Mô tả được đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ta, giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của công cuộc Đổi mới trong giai đoạn 1986 - 1991.
* Đánh giá được thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối đổi mới.

1. 2. Năng lực.
   1. 2.1. Năng lực chung.

* Năng lực tự chủ và tự học qua việc đọc SGK, trả lời câu hỏi hoặc tìm hiểu bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn của GV.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động thảo luận nhóm hoặc cặp đôi để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
  1. 2.2. Năng lực đặc thù.
* Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu lịch sử Việt Nam từ năm 1976 đến năm 1991.
* Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: trình bày được sự thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và vùng biên giới phía Bắc trong những năm 1975 - 1979, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo; nêu được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm 1976 - 1985; mô tả được đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ta; nêu được kết quả và ý nghĩa của công cuộc Đổi mới trong giai đoạn 1986 - 1991.
* Năng lực vận dụng kiến thức đã học để giải thích được nguyên nhân, đánh giá được thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối đổi mới.

1. 3. Phẩm chất.

Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước gắn với chủ nghĩa xã hội, tinh thần đổi mới trong lao động, công tác, học tập, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào đường lối đổi mới đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

* SGK, SGV, SBT Lịch sử và Địa lí 9 - bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.
* Tranh, ảnh, số liệu về kinh tế Việt Nam trước Đổi mới, bầu cử Quốc hội thống nhất năm 1976, đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, nhà máu thuỷ điện Hoà Bình.
* Phim tài liệu, clip về tình hình Việt Nam trước Đổi mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

1. 1. Hoạt động mở đầu.
2. ***Mục tiêu***

Kết nối những điều HS đã biết với những điều HS chưa biết, tạo tâm thế hứng khởi, kích thích sự tò mò của HS để dẫn dắt vào bài mới.

1. ***Tổ chức thực hiện***
2. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

GV sử dụng phần Mở đầu trong SGK để dẫn dắt vào bài học.

1. ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi bằng cách ghi ra giấy nháp, sau đó trao đổi với bạn bên cạnh.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

GV gọi 2 - 3 HS trả lời, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung thêm thông tin (nếu có).

1. ***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

GV nhận xét câu trả lời, chọn ý để dẫn dắt vào bài mới.

1. 2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới..
   1. 2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu công cuộc thống nhất đất nước về mặt Nhà nước
2. ***Mục tiêu***

HS lí giải được lí do phải hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước và trình bày được nét chính về quá trình thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

1. ***Tổ chức thực hiện***
2. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

GV cho HS làm việc cá nhân, khai thác thông tin và tư liệu trong SGK để thực hiện yêu cầu: *Hãy cho biết vì sao cần phải hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước?*

1. ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

HS khai thác tư liệu 1, thông tin phần chữ nhỏ để giải thích lí do phải thống nhất đất nước về mặt Nhà nước

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

GV mời 1 - 2 HS trình bày.

1. \* Bước 4: GV nhận xét câu trả lời và kết luận như sau:

+ Sau Đại thắng Xuân 1975, đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ, song ở mỗi miền lại tồn tại một hình thức tổ chức nhà nước khác nhau: Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Chính phủ lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam. Thực tế đó là trái với nguyện vọng của nhân dân cả nước là muốn Việt Nam có một chính phủ thống nhất, một cơ quan đại diện quyền lực chung cho nhân dân cả nước.

+ Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước là một yêu cầu tất yếu, khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân cả nước, tạo cơ sở pháp lí để hoàn thành thống nhất trên các lĩnh vực khác. Đồng thời, tạo ra điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của Tổ quốc và nâng cao vị trí của Việt Nam trên trường quốc tế.

1. ***\* Bước 5: Mở rộng.***

GV nêu yêu cầu: *Chia sẻ những điêu em biết về ý nghĩa của Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

GV hướng dẫn để HS nêu được: Quốc huy là biểu tượng của đất nước, của dân tộc, có hình tròn, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, xung quanh có bông lúa, ở dưới có nửa bánh xe răng và dòng chữ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong đó, 5 cánh của ngôi sao là đại diện cho năm tầng lớp: sĩ, nông, công, thương, binh; hình ảnh bông lúa vàng bao quanh tượng trưng cho nông nghiệp; bánh xe tượng trưng cho công nghiệp,...

* 1. 2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ

1. ***Mục tiêu.***

HS trình bày được nét chính về cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam, vùng biên giới phía Bắc trong những năm 1975 - 1979 và bảo vệ chủ quyền biển đảo.

1. ***Tổ chức thực hiện.***
2. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

GV nêu yêu cầu: *Trình bày cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam, vùng biên giới phía Bắc trong những năm 1975 - 1979.* Với yêu cầu này, GV có thể chia lớp thành 3 nhóm:

+ Nhóm 1: Tìm hiểu về cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam.

+ Nhóm 2: Tìm hiểu về cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới phía Bắc.

+ Nhóm 3: Tìm hiểu về cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo.

GV hướng dẫn nhóm HS khai thác thông tin trong SGK để làm rõ được những nội dung sau: Vì sao nhân dân Việt Nam phải tiếp tục cầm vũ khí đấu tranh bảo vệ Tổ quốc? Vì sao nhân dân Việt Nam phải đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo? Diễn biến, kết quả và ý nghĩa của các cuộc đấu tranh đó.

1. \* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

Các nhóm khai thác thông tin trong SGK, thảo luận theo các câu hỏi của GV.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

GV gọi đại diện các nhóm trình bày trước lớp, các bạn khác trong nhóm có thể bổ sung (nếu có). HS có thể nêu ý nghĩa của Hình 18.3 để thấy được sự khốc liệt của cuộc chiến và quyết tâm của dân tộc nhằm bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

- HS nêu được các nội dung:

Trước những hành động khiêu khích, xâm phạm chủ quyền một cách ngang nhiên của chính quyền Pôn Pốt và Trung Quốc, Việt Nam đã ra tuyên bố nêu rõ hành động sai trái, thể hiện thiện chí muốn giải quyết vấn đề biên giới bằng con đường ngoại giao hoà bình nhưng không có kết quả. Với quyết tâm bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, nhân dân Việt Nam phải tiếp tục các cuộc chiến đấu chính nghĩa để bảo vệ vùng biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc.

Các hành động xâm phạm chủ quyền biển đảo Việt Nam ở Biển Đông liên tiếp diễn ra, đặc biệt là từ phía Trung Quốc. Tháng 3 - 1988, quân đội Trung Quốc huy động lực lượng lớn tấn công một số đảo chìm và bãi ngầm thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam (Gạc Ma, Cô Lin, Len Đao).

Nhà nước Việt Nam đã có những hoạt động để bảo vệ chủ quyền biển đảo như: lập các đơn vị hành chính quản lí các đảo, quần đảo; ban hành nhiều văn bản pháp lí liên quan đến các vùng biển, thềm lục địa của Việt Nam; nhiều tuyên bố về chủ quyền biển đảo của Nhà nước được công khai tại các diễn đàn; khi quân đội Trung Quốc huy động lực lượng tấn công một số đảo thuộc quần đảo Trường Sa, các chiến sĩ Hải quân đã chiến đấu anh dũng để bảo vệ, đồng thời Chính phủ đã thông báo cho Liên hợp quốc, gửi nhiều công hàm phản đối và đề nghị hai bên Việt Nam - Trung Quốc thương lượng để giải quyết vấn đề tranh chấp bằng biện pháp hoà bình).

1. ***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

GV nhận xét và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm, chuẩn hoá kiến thức, hướng dẫn HS ghi chép nội dung chính.

* 1. 2.3. Hoạt động 3: Tìm hiểu tình hình chính trị, kinh tế và xã hội từ năm 1976 đến năm 1985.

1. ***Mục tiêu.***

HS nêu được tình hình chính trị, kinh tế và xã hội Việt Nam (cả những thành tựu và khó khăn, hạn chế) trong những năm 1976 - 1985.

1. ***Tổ chức thực hiện.***
2. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

GV nêu yêu cầu: *Hãy nêu nét chính về tình hình chính trị, kinh tế và xã hội của Việt Nam trong những năm 1976 - 1985.*

GV chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu về một lĩnh vực để hoàn thành Phiếu học tập (theo gợi ý dưới đây):

PHIẾU HỌC TẬP

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Thành tựu** | **Hạn chế, khó khăn** |
| Chính trị |  |  |
| Kinh tế |  |  |
| Xã hội |  |  |

1. \* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

Các nhóm khai thác thông tin SGK, hoàn thành Phiếu học tập.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

GV gọi đại diện các nhóm trình bày dựa trên Phiếu học tập đã hoàn thành.

1. ***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

GV nhận xét, bổ sung và nhấn mạnh: Trong những năm 1976 - 1985, Việt Nam đạt được những thành tựu đáng kể trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, song cũng gặp phải không ít khó khăn và tồn tại nhiều yếu kém. Các cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và phía Bắc cũng gây nhiều khó khăn cho đất nước trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Đây chính là những nguyên nhân cơ bản thúc đẩy Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra chủ trương đổi mới toàn diện đất nước trong giai đoạn sau.

* 1. 2.4. Hoạt động 4. Tìm hiểu công cuộc Đổi mới đất nước từ 1986 đến 1991.

1. ***Mục tiêu.***

HS mô tả được đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ta, giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của công cuộc Đổi mới trong giai đoạn 1986 - 1991, từ đó đánh giá được thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối đổi mới.

1. ***Tổ chức thực hiện.***
2. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

GV chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm thực hiện một nhiệm vụ.

* Nhóm 1: *Tìm hiểu nguyên nhân Đảng Cộng sản Việt Nam quyết định tiến hành công cuộc Đổi mới toàn diện đất nước.*
* Nhóm 2: *Tìm hiểu nội dung cơ bản của đường lối đổi mới của Đảng.*
* Nhiệm vụ 3: *Nêu kết quả và ý nghĩa của công cuộc Đổi mới của Việt Nam trong giai đoạn 1986 - 1991.*

1. ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

Các nhóm thảo luận, thực hiện nhiệm vụ.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

* Các nhóm cử đại diện báo cáo kết quả.
* Gợi ý nội dung trình bày:

+ Nhiệm vụ 1: Nội dung trả lời cần nêu được bối cảnh (cả thế giới và trong nước) đã đặt ra yêu cầu cấp bách là cần phải tiến hành đổi mới, nhằm đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, tiến vững chắc trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội).

+ Nhiệm vụ 2: Đường lối đổi mới, nội dung đường lối đổi mới về kinh tế, chính trị.

+ Nhiệm vụ 3: GV định hướng HS nêu được những kết quả và ý nghĩa của công cuộc Đổi mới, từ đó đưa ra đánh giá về những thành tựu đạt được và cả những hạn chế sau 5 năm thực hiện công cuộc Đổi mới.

1. ***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và chốt nội dung để HS ghi bài.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12 - 1986) đã đề ra chủ trương đổi mới toàn diện đất nước. Nội dung đường lối đổi mới được bổ sung và phát triển tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6 - 1991). Đại hội VII khẳng định: Đổi mới phải diễn ra toàn diện và đồng bộ với bước đi, hình thức phù hợp và không làm thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm. Đại hội VII cũng thông qua “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội”.

Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, mà làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan điểm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp. Đổi mới toàn diện và đồng bộ, nghĩa là đổi mới trong tất cả các lĩnh vực và cùng lúc, quan trọng là đổi mới kinh tế và chính trị phải gắn bó mật thiết với nhau, quan trọng nhất là đổi mới về kinh tế.

Những thành tựu bước đầu của công cuộc Đổi mới đã khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng trong việc đề ra và thực hiện đường lối đổi mới, từ đó, đem lại niềm tin cho nhân dân và tạo ra tiềm lực cho đất nước trong giai đoạn tiếp theo.

1. 3. Hoạt động luyện tập.
2. ***Mục tiêu.***

Nhiệm vụ này giúp HS phát triển năng lực nhận thức lịch sử, kĩ năng tóm tắt, hệ thống hoá các vấn đề và sự kiện lịch sử.

1. ***Tổ chức thực hiện.***
2. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: *Lập bảng tóm tắt một số thành tựu cơ bản của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn đất nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội từ năm 1976 đến năm 1991.*

1. ***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

HS lập bảng theo gợi ý trong SGK và hoàn thành bảng vào vở.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

GV tổ chức cho HS trình bày bảng đã hoàn thành ngay tại lớp. Các bạn HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).

\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.

GV nhận xét, đánh giá và chuẩn nội dung bảng cho HS cả lớp.

1. 4. Hoạt động vận dụng.
2. ***Mục tiêu.***

Nhiệm vụ này giúp HS phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết một vấn đề lịch sử.

1. ***Tổ chức thực hiện.***
2. ***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.***

GV yêu cầu cá nhân HS thực hiện ở nhà yêu cầu: *Sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet, viết một đoạn văn ngắn chứng minh: Đổi mới là lựa chọn “sống còn” đối với dân tộc Việt Nam.*

GV định hướng cho HS chứng minh đây là một nhận định đúng: xuất phát từ bối cảnh thế giới và tình hình khó khăn về chính trị, khủng hoảng kinh tế - xã hội ở trong nước.

***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.***

HS tìm kiếm thông tin trên sách, báo, internet để chứng minh cho lựa chọn đổi mới là đúng đắn.

1. ***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận.***

GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm việc vào thời gian phù hợp hoặc thu sản phẩm.

1. ***\* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức.***

GV nhận xét, đánh giá sản phẩm của HS.

\*\*\*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHẦN KÝ DUYỆT SỐ** | | |
| TỔ CHUYÊN MÔN  *Đỗ Thị Hương* |  | GV BỘ MÔN  *Lưu Tuấn Trung* |
| BAN GIÁM HIỆU TRƯỜNG  *Nhữ Văn Thung* | | |